

Số: 33 /CBTT-XL

Tp. Huế, ngày 25 tháng 10 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Mã chứng khoán HUB
- Địa chỉ trụ sở chính 72 đường Phạm Văn Đồng, phường Võ Dạ,
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Điện thoại 0234. 3821510
- Fax: 0234. 3825152
- Người thực hiện công bố thông tin Lê Quý Định
Chức vụ Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố

Quy chế công bố thông tin năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn: <http://xaylaphue.com.vn> => Quan hệ cổ đông => Điều lệ và Quy chế công ty.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định số 09/QĐ-XL-HĐQT



Lê Quý Định

Số: 09/QĐ-XL-HĐQT

Huế, ngày 25 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế;
- Căn cứ ý kiến thống nhất của các Thành viên HĐQT HCC.

QUYẾT ĐỊNH:

ĐIỀU 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế công bố thông tin của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.

ĐIỀU 2. Quyết định này được thực hiện thống nhất trong nội bộ toàn Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

ĐIỀU 3. Ban Giám đốc, các Phòng/Bộ phận nghiệp vụ và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Các TV HĐQT & BKS HCC;
- Lưu TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đoàn Hữu Thuận

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-HĐQT-XL ngày 25/10/2023)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo các quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Quy định việc phối hợp quan hệ công tác giữa các cá nhân, phòng, ban, đơn vị trực thuộc của Công ty và các chủ thể có liên quan khác trong việc thực hiện công bố thông tin.

2. Đối tượng áp dụng

- Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan khác.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan”** bao gồm các tổ chức nước ngoài là người có liên quan, có quan hệ với nhau theo quy định tại Khoản 4, Điều 2 tại Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- “Ban điều hành”** gồm những người điều hành của Công ty là Tổng giám đốc, các Giám đốc Khối/Chi nhánh, các Giám đốc lĩnh vực chuyên môn và Kế toán trưởng.
- “Người nội bộ của Công ty”** là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Giám đốc Khối/Chi nhánh, các Giám đốc lĩnh vực chuyên môn, Kế toán trưởng, thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty và người được ủy quyền công bố thông tin.



4. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a) Công ty và người nội bộ của Công ty.
- b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- đ) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- e) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. “Thông tư 96” là Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2021 của Bộ Tài chính.

6. CBTT là viết tắt của cụm từ công bố thông tin.

Điều 3. Nguyên tắc chung trong công bố thông tin

1. Việc CBTT của Công ty phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện.
2. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật và đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 4 của Thông tư 96.
3. Đối tượng CBTT khi CBTT phải đồng thời báo cáo UBCK và SGDCK thành phố Hồ Chí Minh về nội dung thông tin công bố. Trường hợp đối tượng CBTT không đồng ý công bố một số thông tin cá nhân theo luật định, việc CBTT được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 của Thông tư 96.
4. Các đối tượng CBTT có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 của Thông tư 96.

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin

1. Công ty thực hiện nghĩa vụ CBTT thông qua người đại diện theo pháp luật giữ chức danh Tổng giám đốc điều hành hoặc người được ủy quyền CBTT.
2. Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền CBTT đều vắng thì Tổng giám đốc ủy quyền cho người khác trong Ban điều hành CBTT.
3. Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện CBTT cho UBCK và SGDCK trong thời hạn hai mươi bốn giờ (24h) kể từ khi việc đình chỉ, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện CBTT có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện CBTT quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 6 của Thông tư 96.
4. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin tự CBTT theo quy định tại Quy chế này, Thông tư 96 và quy định pháp luật có liên quan khác.

Điều 5. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

1. Các phương tiện báo cáo, CBTT của Công ty được quy định tại Khoản 1, Điều 7 của Thông tư 96.
2. Việc thực hiện CBTT trên trang thông tin điện tử của Công ty được thực hiện theo Khoản 2, Điều 7 của Thông tư 96.
3. Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật thì Công ty thực hiện CBTT trên trang thông tin điện tử của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

4. Cách thức báo cáo, CBTT trên hệ thống CBTT của UBCK, SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCK, SGDCK.
5. Công ty không phải gửi bản giấy để báo cáo UBCK và SGDCK trong trường hợp các tài liệu đã được thực hiện công bố trên tất cả các phương tiện báo cáo, công bố theo quy định tại Khoản 1 điều này và đảm bảo tuân thủ quy định về văn bản điện tử.

Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Đối tượng CBTT được tạm hoãn CBTT trong các trường hợp bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác) tại thời điểm có thông tin cần công bố. Đối tượng CBTT phải báo cáo UBCK và SGDCK thành phố HCM về việc tạm hoãn CBTT ngay sau khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT phải thực hiện công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 7. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Ngôn ngữ công bố thông tin là tiếng Việt Nam.

CHƯƠNG II: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 8. Công bố thông tin định kỳ

1. Về Báo cáo tài chính (BCTC)

Công ty CBTT về BCTC quý, bán niên đã soát xét và năm đã kiểm toán cho cả Báo cáo tài chính của riêng Công ty và BCTC hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra các trường hợp nêu tại Khoản 4, Điều 14 của Thông tư 96.

Công ty phải công bố BCTC bán niên đã soát xét và BCTC năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về BCTC đó và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC.

Công bố BCTC quý trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

Công bố BCTC bán niên đã soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

Công bố BCTC năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Về Báo cáo thường niên

Báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 96 và công bố trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

3. Về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Tối thiểu 21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh về việc họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: Thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội phải được cập nhật, bổ sung, sửa đổi (nếu có).

Biên bản, nghị quyết của Đại hội và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố trong thời hạn 24h, kể từ ngày kết thúc Đại hội.

4. Về Báo cáo tình hình quản trị công ty

Báo cáo theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96 trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

5. Công ty tuân thủ các quy định khác về công bố thông tin định kỳ được nêu tại Điều 10 và Điều 14 của Thông tư 96.

Điều 9. Công bố thông tin bất thường

Công ty CBTT bất thường trong thời hạn hai mươi bốn giờ (24h), kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện được quy định tại Điều 11 và Điều 15 của Thông tư 96.

Điều 10. Công bố thông tin theo yêu cầu

Công ty phải CBTT trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh khi xảy ra một số sự kiện được nêu tại Điều 12 của Thông tư 96.

Điều 11. Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu

1. Công ty CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều này.

2. Công ty CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

Điều 12. Công bố thông tin về các hoạt động khác

Công ty CBTT về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn; về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ theo quy định tại Điều 13 của Thông tư 96.

CHƯƠNG III: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Điều 13. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan hoặc nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan hoặc nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 của Thông tư 96.

Điều 14. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công bố thông tin theo quy định tại Điều 33 của Thông tư 96.

Điều 15. Công bố thông tin về chào mua công khai

Khi Công ty bị chào mua công khai, Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và Công ty phải thực hiện CBTT theo quy định của pháp luật về chào mua công khai.

CHƯƠNG IV: QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 16. Trách nhiệm của người thực hiện công bố thông tin

1. Thực hiện nghĩa vụ CBTT với UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Cổ đông và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Các thông tin được công bố đáp ứng yêu cầu của các cơ quan quản lý, công khai, minh bạch với Nhà đầu tư, Cổ đông và truyền tải được thông điệp về các chính sách, mục tiêu và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
3. Các thông tin do Người được ủy quyền công bố thông tin ký phải được Người đại diện theo pháp luật xét duyệt nội dung trước khi công bố.
4. Người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm giám sát, rà soát các thông tin phải công bố theo quy định pháp luật và theo Quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm, quan hệ giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trong việc cung cấp thông tin cho hoạt động công bố thông tin

1. Người được ủy quyền công bố thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình định kỳ đôn đốc các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc cung cấp các thông tin theo nội dung của Quy chế này.
2. Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc phải cung cấp trong thời hạn được yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin để Người công bố thông tin thực hiện công bố thông tin.
3. Đối với những thông tin bất thường phải cung cấp trong vòng 24h, cung cấp theo yêu cầu, cung cấp thông tin của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ được quy định tại điều 9, 10 và 14 của Quy chế này thì Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và người nội bộ chịu trách nhiệm thông báo kịp thời cho Người được ủy quyền công bố thông tin để công bố trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.

CHƯƠNG V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 05 chương và 18 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng quản trị ký ban hành.
2. Trong quá trình thực hiện, Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung khi quy định của pháp luật, tình hình quản trị của Công ty thay đổi và do Hội đồng quản trị xem xét, quyết định theo đề nghị của Tổng Giám đốc.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến việc CBTT chưa được đề cập tại Quy chế hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh Quy chế này.



Đoàn Hữu Thuận